

Số: 75/2023/QĐST-HNGĐ

TP. Tuyên Quang, ngày 22 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 24/2023/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 02 năm 2023, giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh **Đào Duy T**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn Chi Chỉ Nam, xã T, huyện Th, tỉnh Thái Bình

* *Bị đơn*: Chị **Lưu Thị Đ**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn 18, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đào Duy T và chị Lưu Thị Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Anh Đào Duy T và chị Lưu Thị Đ đều xác nhận, vợ chồng có hai con chung là Đào Trúc Mai L, sinh ngày 15/5/2006 và Đào Thiện Đ, sinh ngày 20/01/2011. Giao cả hai con chung cho chị Lưu Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục sau ly hôn. Anh Đào Duy T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do hiện tại chị Lưu Thị Đ không yêu cầu. Anh Đào Duy T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Anh Đào Duy T và chị Lưu Thị Đ đều xác nhận, vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản vay nợ chung:* Anh Đào Duy T và chị Lưu Thị Đ đều xác định không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Đào Duy T tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000633, ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho anh Đào Duy T số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị Lưu Thị Đ không phải chịu án phí của vụ án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp Tuyên Quang (2 bản);
- Chi cục THADS tp Tuyên Quang;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã T, Thái Thụy, Thái Bình;
- UBND xã K, tp Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND tp Tuyên Quang.

Vương Thị Lan